MORNING CALL

05/04/2023

Shinhan Securities

“Thị trường trong nước đi ngang sau chuỗi ngày tăng điểm, Thị trường thế giới giảm nhẹ”

- Chứng khoán thế giới giảm nhẹ
- Chứng khoán trong nước đi ngang sau chuỗi ngày tăng giá
- Cập nhật thị trường trái phiếu trong nước và ĐHĐCĐ CTCP Sợi Thế Kỷ #STK
- Điểm sơ về tình hình tài chính một số doanh nghiệp bất động sản
- Góc nhìn kỹ thuật và cập nhật khuyến nghị #HHV, #NLG
- Lịch sự kiện
- Q&A

[Analysts]

Tien Le ☎(84-28) 6287-8001 ✉tien.ld@shinhan.com

Nhut Nguyen ☎(84-28) 6287-7751 ✉nhut.nq@shinhan.com

Khang Tran ☎ (84-28) 6287-8037 ✉ khang.lt@shinhan.com

Mở tài khoản

Chứng khoán thế giới tuần 03/04- 07/04/2023

Chứng khoán thế giới hạ nhiệt

Chỉ số Dow Jones, S&P 500 đã gãy chuỗi 4 ngày tăng điểm liên tục và đóng cửa ở mức thấp hơn gần 0.6% vào thứ Ba, trong khi Nasdaq 100 mất 0.5%. Thị trường đang lo ngại về tình hình suy thoái kinh tế sau một loạt dữ liệu kinh tế. Cơ hội việc làm của Hoa Kỳ, thước đo nhu cầu lao động, lần đầu tiên giảm xuống dưới 10 triệu vào tháng 2 kể từ năm 2021, trong khi các đơn đặt hàng của nhà máy tiếp tục giảm, cho thấy nền kinh tế có thể hạ nhiệt trong bối cảnh lãi suất cao hơn.

Đơn đặt hàng mới cho hàng hóa sản xuất của Hoa Kỳ đã giảm 0.7% so với một tháng trước đó vào tháng 2 năm 2023, sau khi điều chỉnh giảm 2.1% trong tháng 1 và cao hơn so với kỳ vọng của thị trường về mức giảm 0.5%.

STOXX 600 của châu Âu, FTSE 100 của London, CAC của Pháp và FTSE MIB của Ý đóng cửa thấp hơn một chút trong khi DAX của Đức giữ gần mức cao nhất trong 14 tháng khi các nhà đầu tư xem xét dữ liệu kinh tế gần đây để đánh giá các bước chính sách tiền tệ tiếp theo của các ngân hàng trung ương lớn .

Lạm phát giá sản xuất (PPI) ở Khu vực đồng Euro đã giảm thêm xuống 13.2% so với cùng kỳ năm ngoái vào tháng 2 năm 2023, giảm so với mức tăng 15.1% đã điều chỉnh trong tháng trước và thấp hơn một chút so với kỳ vọng của thị trường là 13.3%.

Giá vàng tăng gần 2% lên 2.016 USD/ounce vào thứ Ba, mức cao nhất kể từ tháng 3 năm 2022, sau khi dữ liệu mới về cơ hội việc làm của Hoa Kỳ chỉ ra thị trường lao động chậm lại.

Đồng đô la suy yếu so với rổ các loại tiền tệ chính vào thứ Ba, mất giá dưới mốc 102 và đóng cửa ở mức thấp nhất kể từ tháng 4 năm 2022 khi các nhà đầu tư đánh giá lại triển vọng chính sách tiền tệ.

Lợi suất trái phiếu kho bạc Mỹ kỳ hạn 10 năm giảm xuống dưới 3.4%, tiến gần đến mức thấp nhất trong 6 tháng là 3.37% chạm vào ngày 24 tháng 3.

Hợp đồng tương lai dầu thô WTI ổn định quanh mức 81 USD/thùng vào thứ Tư khi các nhà đầu tư cân nhắc việc cắt giảm sản lượng bất ngờ từ OPEC+ trong bối cảnh dữ liệu suy yếu của Hoa Kỳ cho thấy các dấu hiệu tiếp theo của nền kinh tế đang chậm lại.

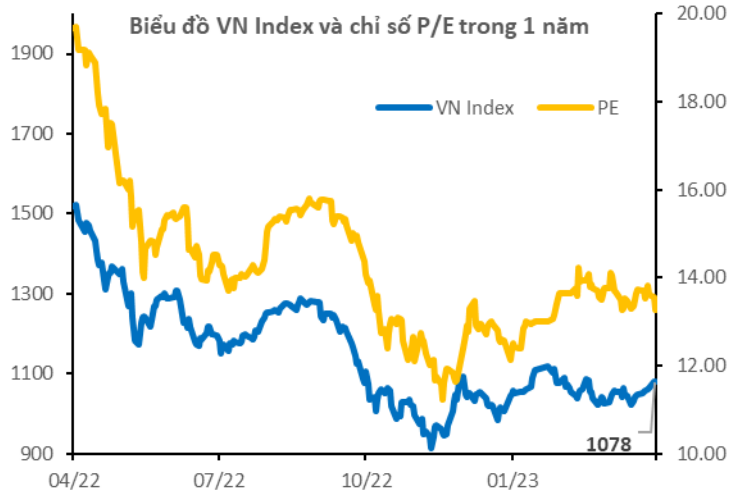
Thị trường

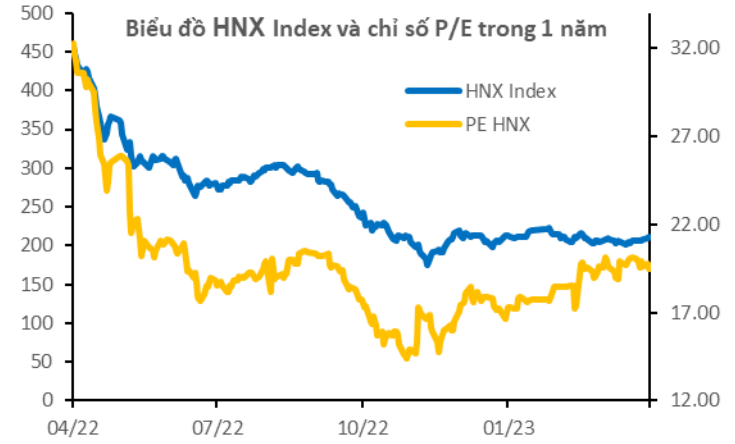
	Giá đóng cửa	%1D	%1M	%1Y
VN-Index	1,078	-0.08%	5.24%	-29.05%
S&P 500 Index	4,101	-0.58%	1.36%	-10.52%
Dow Jones Index	33,402	-0.59%	0.03%	-4.35%
GP 100	7,635	-0.50%	-3.93%	0.27%
Nikkei 225	28,113	-0.62%	0.66%	1.17%
SHCOMP Index	3,313	0.49%	-0.48%	0.91%
STOXX 600	457	-0.08%	-1.49%	-1.24%
KOSPI Index	2,489	0.35%	2.34%	-9.79%
Hang Seng	20,275	-0.66%	-1.42%	-9.90%

Tiền tệ & Hàng hóa

	Giá đóng cửa	%1D	%1M	%1Y
Dollar Index	101.47	-0.11%	-2.92%	2.01%
USD/VND	23,470.00	0.06%	0.98%	-2.66%
EUR/USD	1.10	0.14%	2.69%	0.58%
USD/CNY	6.88	-0.02%	0.76%	-7.51%
Brent	85.26	0.38%	-0.66%	-20.05%
WTI	81.00	0.36%	1.66%	-20.56%
Natural gas	2.10	-0.38%	-30.28%	-65.22%
Coal	192.65	-3.68%	1.99%	-27.03%
Gold	2,022.22	0.09%	9.50%	5.13%

Chứng khoán Việt Nam ngày 04/04/2023





	Đóng cửa	PE	Tăng giảm	%1D	KLGD (triệu đơn vị)	GTGD (tỷ VND)
VNI NDEX	1,078.45	14.15	-0.83	-0.08	728	12,268
HNX INDEX	210.73	20.80	0.25	0.12	95	1,281

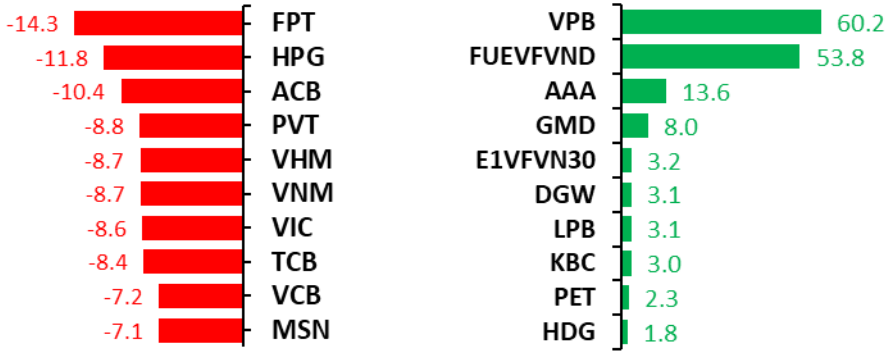
Luân chuyển dòng tiền giữa các nhóm ngành (tỷ VND)

Ngành	%1D	4/4/2023	4/3/2023	TB 20 phiên
Bán lẻ	70.50	409	240	218
Truyền thông	52.20	2	1	1
Thực phẩm và đồ uống	35.61	892	658	607
Điện, nước & xăng dầu khí đốt	33.58	265	199	180
Hóa chất	25.01	483	386	275
Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	23.94	616	497	303
Dịch vụ tài chính	18.09	2,417	2,047	1,373
Y tế	17.06	16	14	16
Xây dựng và Vật liệu	6.96	975	912	638
Du lịch và Giải trí	6.32	68	64	62
Tài nguyên Cơ bản	-3.4	951	984	1,016
Hàng cá nhân & Gia dụng	-12.5	111	127	74
Ô tô và phụ tùng	-16.4	91	109	64
Bảo hiểm	-19.1	20	25	22
Bất động sản	-24.0	2,076	2,731	1,429
Ngân hàng	-25.2	2,681	3,583	2,309
Dầu khí	-34.8	131	200	130
Công nghệ Thông tin	-48.0	60	116	63

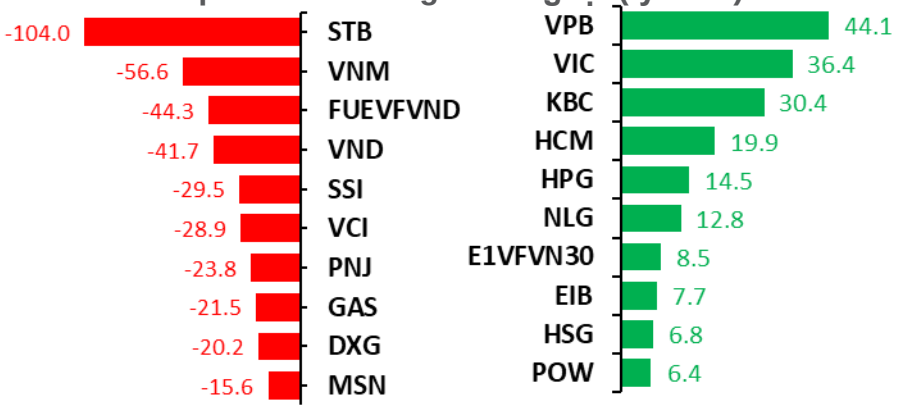
Nguồn: Bloomberg, Shinhan Securities Vietnam

Chứng khoán Việt Nam ngày 04/04/2023

Top mua bán ròng của tự doanh CTCK (tỷ VND)



Top mua bán ròng khối ngoại (tỷ VND)



Giá trị giao dịch ròng của tự doanh và các nhà đầu tư theo nhóm ngành (tỷ VND)

Ngành ICB cấp 2	Tự doanh (tỷ VND)	Nước ngoài (tỷ VND)	Cá nhân trong nước (tỷ VND)	Tổ chức trong nước (tỷ VND)
Bất động sản	(22)	34	(130)	96
Tài nguyên Cơ bản	(12)	14	10	(24)
Truyền thông	-	0	(0)	(0)
Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	(5)	(19)	24	(5)
Y tế	-	1	(0)	(1)
Hóa chất	12	(7)	26	(19)
Dịch vụ tài chính	52	(113)	(39)	152
Du lịch và Giải trí	(4)	(1)	(92)	93
Ngân hàng	4	(77)	366	(290)
Xây dựng và Vật liệu	(1)	17	37	(54)
Thực phẩm và đồ uống	(17)	(83)	135	(52)
Bán lẻ	(1)	(4)	30	(26)
Điện, nước & xăng dầu khí đốt	(3)	(15)	35	(20)
Hàng cá nhân & Gia dụng	(7)	(24)	38	(14)
Công nghệ Thông tin	(14)	1	19	(20)
Ô tô và phụ tùng	-	0	(1)	0
Bảo hiểm	(0)	2	(4)	1
Dầu khí	(0)	5	(1)	(4)

Nguồn: Fiinpro, Shinhan Securities Vietnam

Tin tức nổi bật

Vĩ mô

Tích cực

- UOB dự báo lãi suất tái cấp vốn có thể giảm thêm 0.5 điểm phần trăm trong quý 2/2023.
- Ngân hàng Phát triển Châu Á (ADB) dự báo kinh tế Việt Nam sẽ tăng trưởng 6.5% trong năm 2023 (mức cao nhất trong khu vực Đông Nam Á).
- Bộ Tài chính vừa trình Chính phủ dự thảo nghị định gia hạn thời hạn nộp thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế thu nhập cá nhân và tiền thuê đất trong năm 2023.
- Dù lãi suất rẻ hơn, cho vay kỳ hạn dài hơn nhưng ngày 3/4 lại đánh dấu phiên thứ 10 liên tiếp NHNN "ế" vốn cho vay trên kênh OMO.
- Chính thức triển khai gói tín dụng 120,000 tỷ cho nhà ở xã hội: Lãi suất cho vay áp dụng đến hết ngày 30/6/2023 đối với chủ đầu tư là 8.7%/năm và đối với người mua nhà là 8.2%/năm. Kể từ 1/7/2023, định kỳ 6 tháng, NHNN sẽ thông báo lãi suất cho vay trong thời gian ưu đãi.

Kém tích cực

- Theo FiinRatings, tính đến ngày 17/3/2023, có 69 tổ chức phát hành không thanh toán được trái phiếu khi đáo hạn.

Tin Doanh nghiệp

- MBB đặt mục tiêu lợi nhuận trước thuế đạt 26,100 tỷ đồng năm 2023, tăng trưởng 15% y/y. Mục tiêu kiểm soát tỷ lệ nợ xấu hợp nhất dưới 2% và riêng Ngân hàng mẹ dưới 1.5%.

  Tổng tài sản tăng 14% và tín dụng tăng 15%, phù hợp với định hướng của Ngân hàng Nhà nước
- HDB đặt mục tiêu lợi nhuận trước thuế hợp nhất năm 2023 đạt 13,197 tỷ đồng, tăng trưởng 29%. Đồng thời, HDBank có kế hoạch chia cổ tức bằng tiền mặt tỷ lệ 10% và bằng cổ phiếu tỷ lệ 15% trong năm nay. Ngoài ra, HDBank còn có kế hoạch phát hành 20 triệu cổ phiếu cho người lao động (ESOP) với giá 10,000 đồng/cp, dự kiến thực hiện trong năm 2023.
- CTG: Kế hoạch tổng tài sản tăng 5 - 10% so với đầu năm, nhưng chưa công bố lợi nhuận kỳ vọng. Tỷ lệ nợ xấu/dư nợ tín dụng kiểm soát dưới 1.8%.
- VNM: Năm 2023, Vinamilk đặt kế hoạch kinh doanh với doanh thu 63,380 tỷ đồng, tăng 5.5% so với thực hiện năm trước. Lợi nhuận sau thuế cổ đông công ty mẹ 8,514 tỷ đồng, tương đương năm trước. Dự kiến chi trả cổ tức bằng tiền tỷ lệ tối thiểu 50% lợi nhuận sau thuế hợp nhất phân bổ cho chủ sở hữu của công ty. Năm 2022, lợi nhuận Vinamilk về đáy 7 năm. Nguyên nhân không chỉ đến từ việc doanh thu suy giảm, mà các chi phí như giá vốn, chi phí lãi vay và lỗ tỷ giá cũng đều là những gánh nặng cho doanh nghiệp sữa lớn nhất Việt Nam.



Tin tức nổi bật



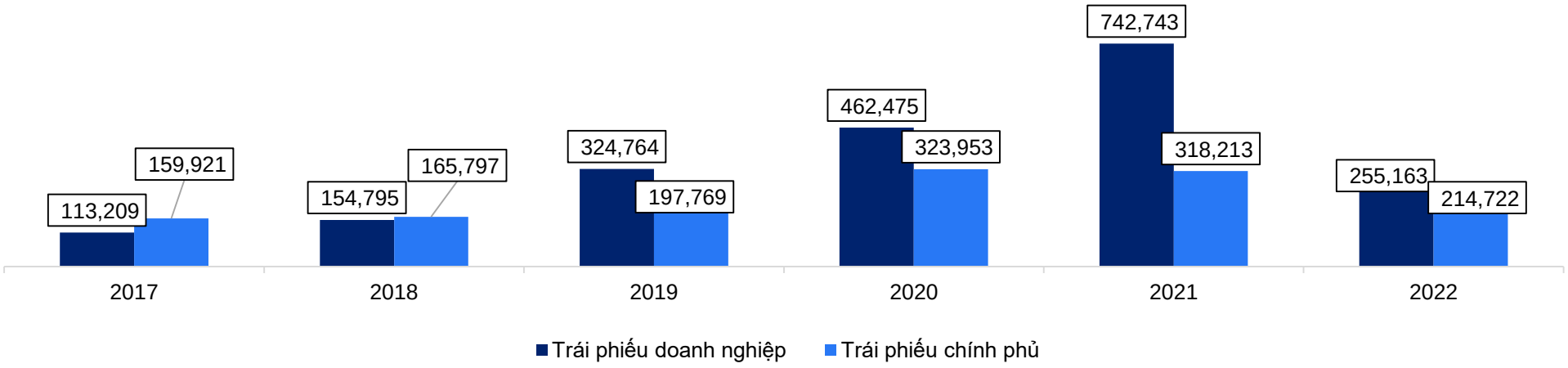
Tin Doanh nghiệp

- HCM: Chứng khoán HSC dự báo giá trị giao dịch khớp lệnh toàn thị trường năm 2023 ở mức 2.25 triệu tỷ đồng, thấp hơn 55% so với năm 2022. Trên cơ sở đó, doanh thu 2023 ước đạt 2,338 tỷ đồng, giảm 18% so với thực hiện năm trước. Doanh thu phí môi giới (chiếm hơn 21% tổng doanh thu) đạt 497 tỷ đồng, giảm 44% y/y. Lãi sau thuế dự kiến đạt 721 tỷ đồng, giảm 15% y/y. Chuẩn bị trả cổ tức đợt 2/2022 với tỷ lệ 5% bằng tiền và 6% bằng cổ phiếu.
- HT1: Dù hưởng lợi từ việc thi công các dự án đầu tư công, nhưng với tình trạng dư cung xi măng diễn ra trong nhiều năm qua, Xi măng Hà Tiên, đơn vị nắm thị phần top đầu khu vực phía Nam kỳ vọng doanh thu năm 2023 sẽ đi ngang, còn lợi nhuận sau thuế có thể tăng nhẹ 7%, đạt 276 tỷ đồng. Về cổ tức, năm 2022, HT1 đề xuất chia với mức 4% bằng tiền mặt.

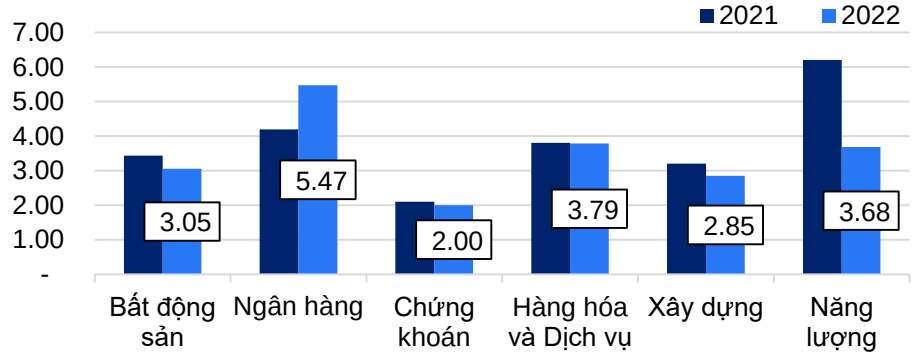
  Từ ngày 1/1/2023, Việt Nam áp thuế xuất khẩu clinker từ mức 5% lên mức 10% cũng ảnh hưởng lớn đến việc xuất khẩu của HT1.
- HHV: chuẩn bị tăng vốn điều lệ công ty từ hơn 3,000 tỷ đồng lên hơn 4,800 tỷ đồng.
- FCM: Khoáng sản FECON đặt mục tiêu doanh thu và lãi sau thuế hợp nhất ở mức 600 tỷ đồng và 22.5 tỷ đồng, tăng lần lượt 15% và 8% so với thực hiện 2022. Cổ tức năm 2023 dự kiến tỷ lệ 2.5% bằng tiền.
- CII: dự kiến phát hành 2 gói trái phiếu chuyển đổi ra công chúng với tổng giá trị gần 4,500 tỷ đồng.
- POW: Nhà máy Nhiệt điện Vũng Áng 1 phấn đấu sản xuất 6.4 tỷ kWh điện trong năm 2023.
- CTD: Cottecons bất ngờ đặt kế hoạch lợi nhuận gấp 11 lần, muốn hiện thực hoá tham vọng đầu tư ra nước ngoài.
- VHM: Trong báo cáo thường niên năm 2022, CTCP Vinhomes (VHM) đã công bố dự định về xây dựng nhà ở xã hội cũng như khu công nghiệp trong năm 2023.
- DXG: Đất Xanh Miền Nam chậm thanh toán 3 kỳ trả lãi trái phiếu

Cập nhật tình hình trái phiếu doanh nghiệp

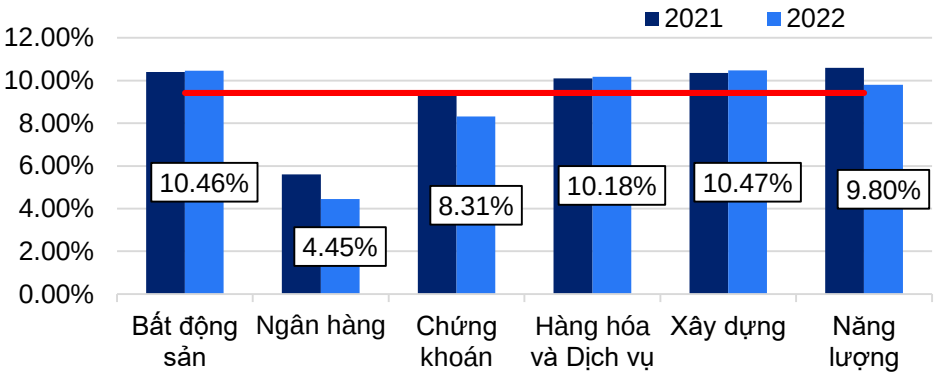
Tổng giá trị phát hành TPDN và TPCP 2017 – 2022 (tỷ đồng)



Kỳ hạn phát hành bình quân năm 2021 – 2022 (năm)



Lãi suất phát hành bình quân 2021 – 2022 (%)

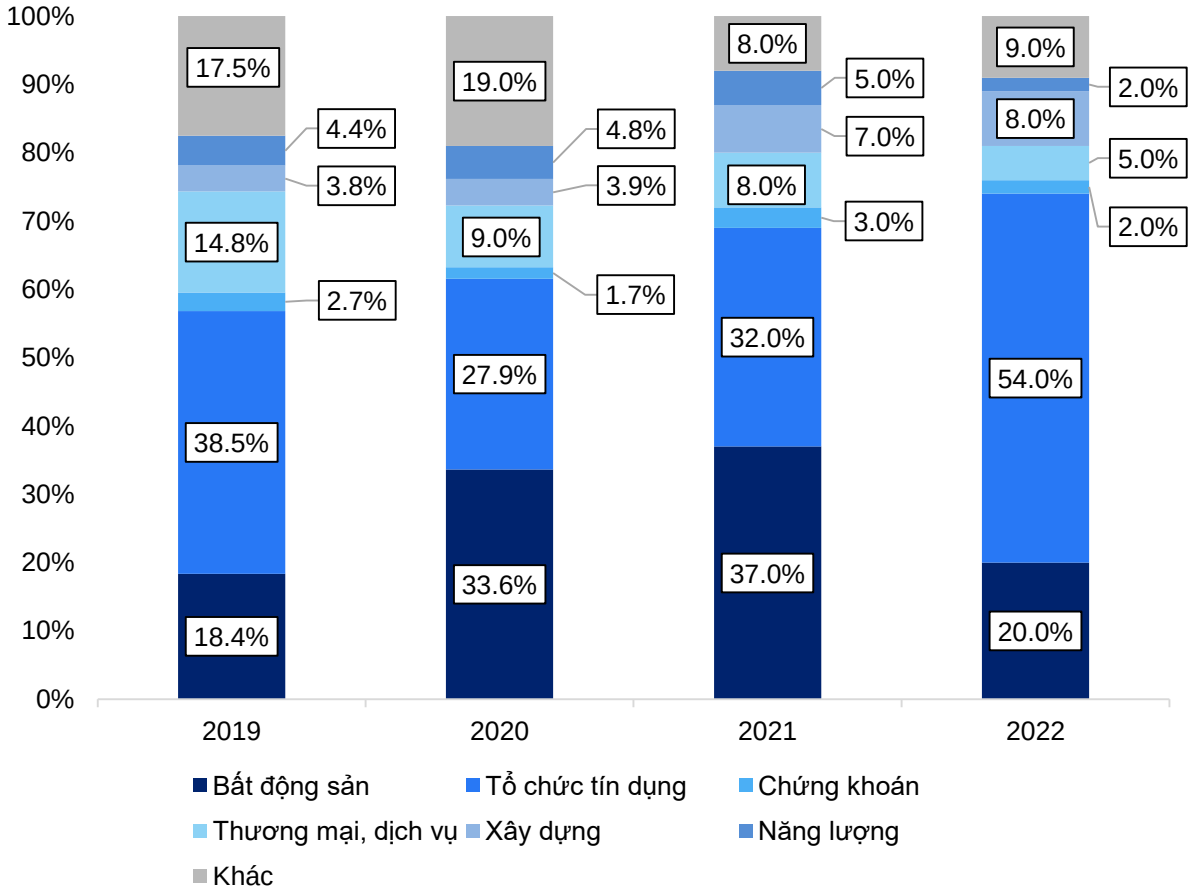


Nguồn: VBMA, Shinhan Securities Vietnam

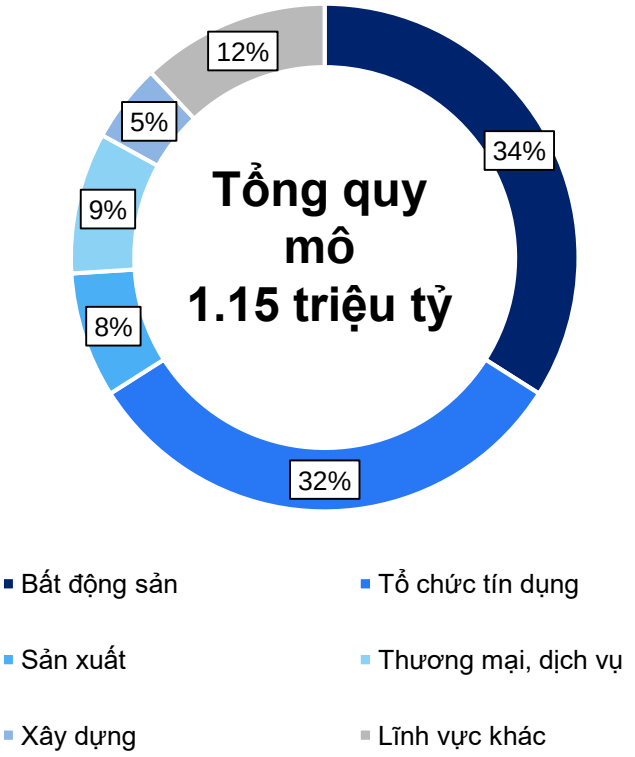
Cập nhật tình hình trái phiếu doanh nghiệp

Shinhan Securities

Cơ cấu TPDN phát hành theo nhóm ngành 2019 – 2022 (%)



Cơ cấu giá trị TPDN nội địa đang lưu hành tại 8/3/2023



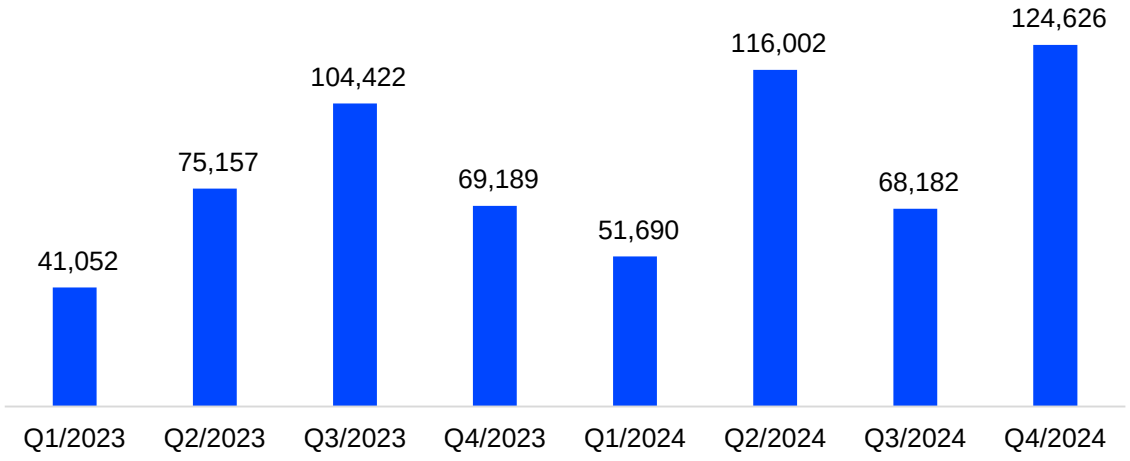
Nguồn: VBMA, Shinhan Securities Vietnam

Shinhan Securities

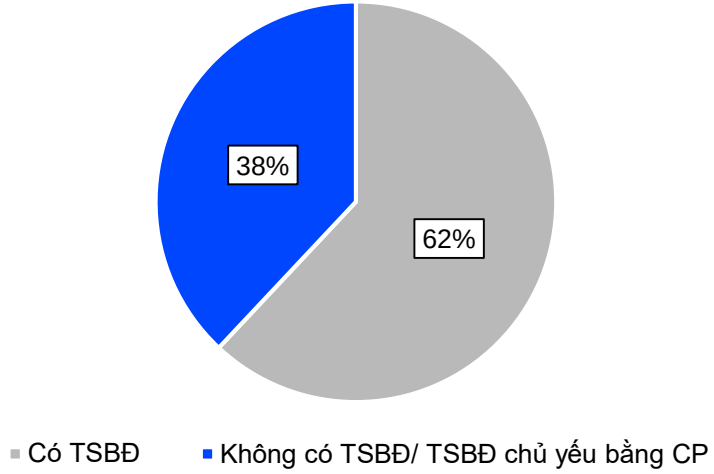
Cập nhật tình hình trái phiếu doanh nghiệp

Shinhan Securities

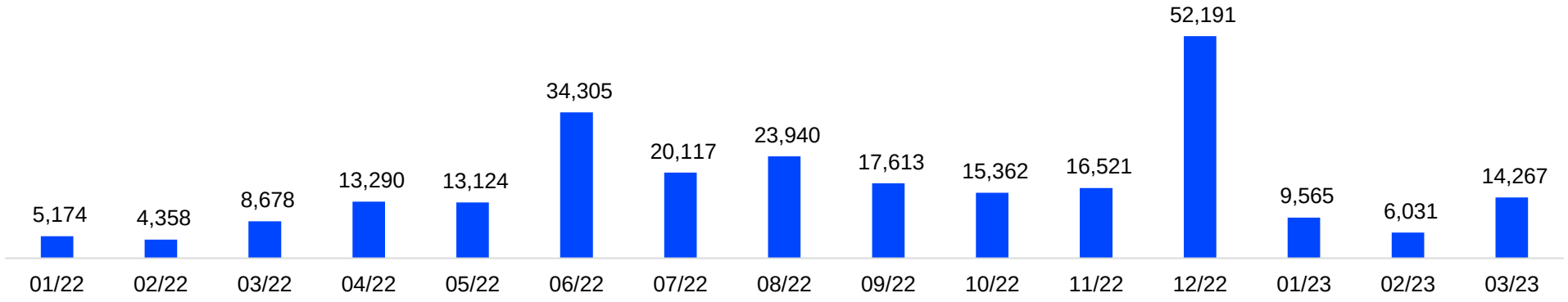
TPDN đáo hạn 2023 - 2024 (tỷ đồng)



Phân loại trái phiếu doanh nghiệp theo TSBĐ



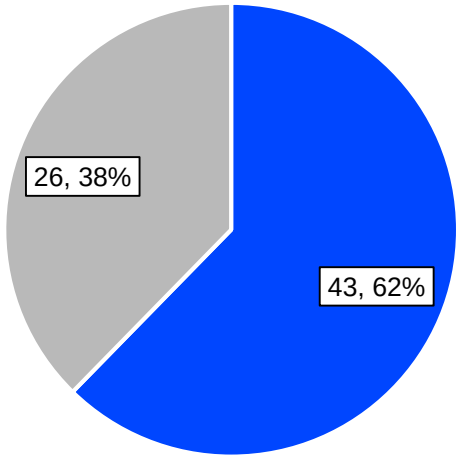
Giá trị mua lại TPDN 2022 (tỷ đồng)



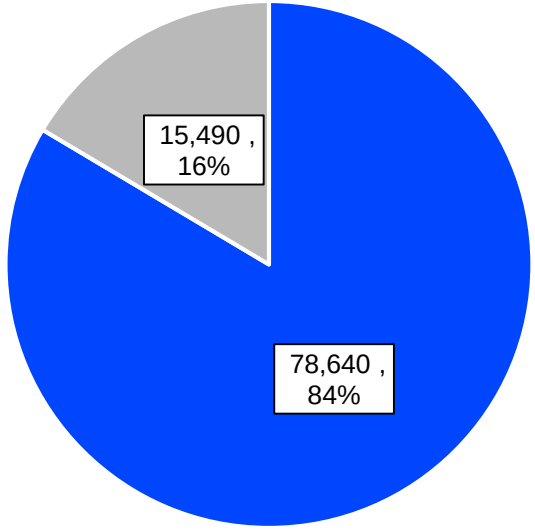
Nguồn: VBMA, Shinhan Securities Vietnam, số liệu cập nhật ngày 31/03/2023

Cập nhật tình hình trái phiếu doanh nghiệp

Số lượng doanh nghiệp chậm trả nợ trái phiếu



Tổng giá trị trái phiếu chậm trả nợ (tỷ VND)



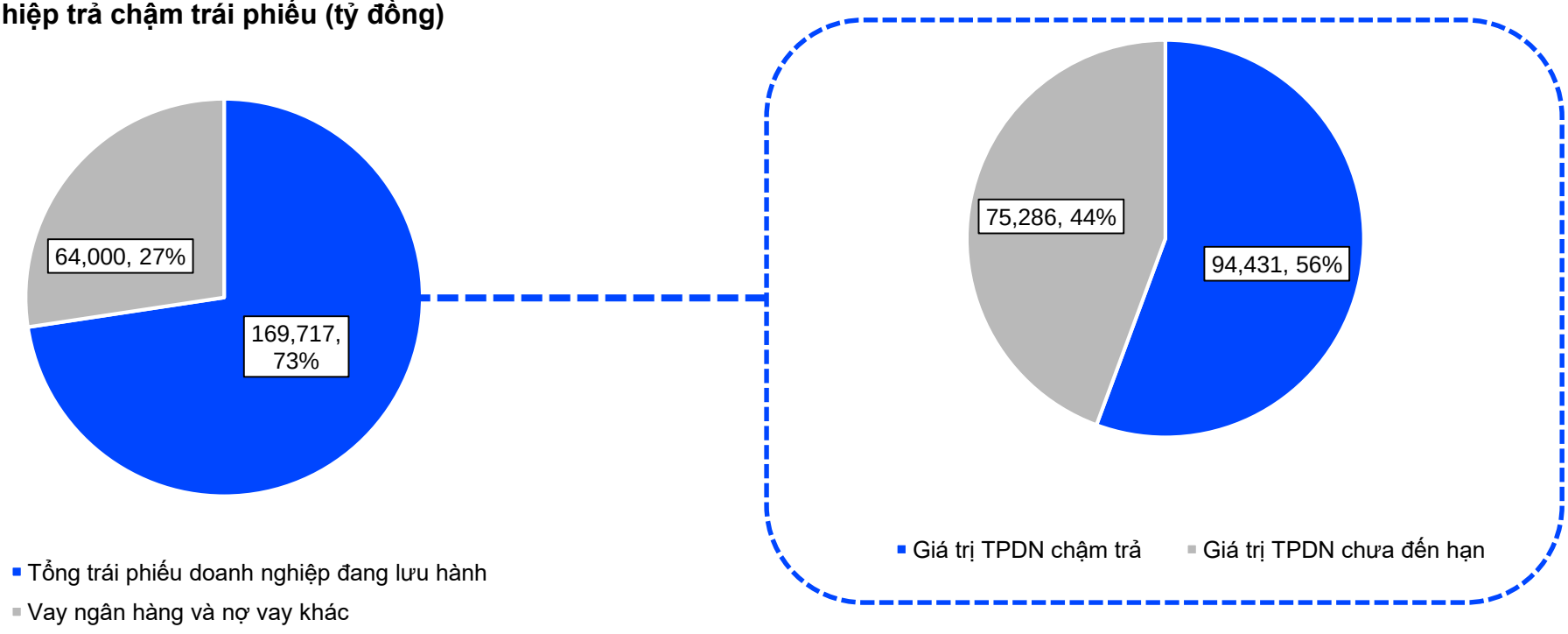
Tình hình chậm trả nợ trái phiếu của các doanh nghiệp:

- Tính đến ngày 17/3/2023, đã có 69 tổ chức phát hành ("TCPH") có một hoặc nhiều hơn lô trái phiếu lưu hành đã không thể đáp ứng nghĩa vụ trả nợ với tổng giá trị 94.43 nghìn tỷ VND (bao gồm 4.157 nghìn tỷ VND TPDN chậm trả đã đáo hạn từ 2022), chiếm 8.15% giá trị TPDN đang lưu hành. Cụ thể, trong đó có 65 TCPH vi phạm nghĩa vụ nợ và 4 TCPH có TPDN đến hạn nhưng đã được tái cơ cấu nợ

Nguồn: Fiinpro, Shinhan Securities Vietnam, số liệu cập nhật ngày 17/03/2023

Cập nhật tình hình trái phiếu doanh nghiệp

Cơ cấu các khoản nợ của 69 doanh nghiệp trả chậm trái phiếu (tỷ đồng)



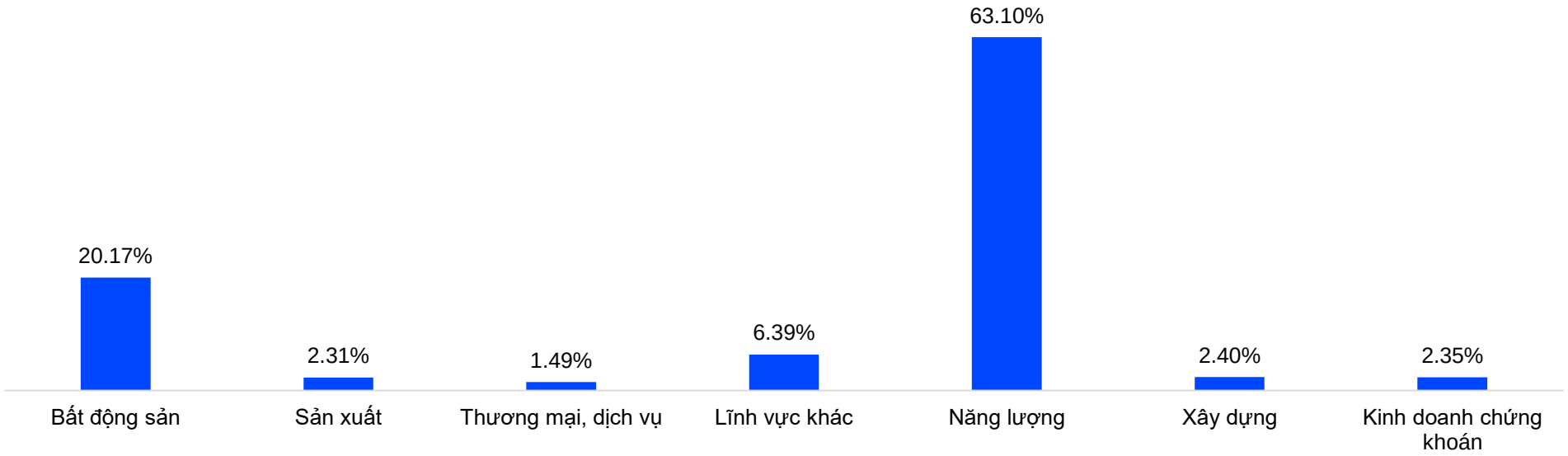
Tình hình chậm trả nợ trái phiếu của các doanh nghiệp:

- Trái phiếu chậm trả chiếm 44% tổng giá trị TPDN đang lưu hành ở mức 169,717 tỷ đồng của các doanh nghiệp này. Phần trái phiếu còn lại chưa đến hạn thanh toán là 75,286 tỷ đồng và có kỳ đáo hạn chủ yếu vào năm 2023 (ước tính 30.2 nghìn tỷ) và 2024 (ước tính 21.9 nghìn tỷ)

Nguồn: Fiinpro, Shinhan Securities Vietnam, số liệu cập nhật ngày 17/03/2023

Cập nhật tình hình trái phiếu doanh nghiệp

Giá trị TPDN chậm trả/ Tổng giá trị TPDN của ngành tại ngày 17/03/2023



Tình hình chậm trả nợ trái phiếu của các doanh nghiệp:

- Ngành bất động sản là ngành có tỷ lệ nợ xấu trái phiếu ở mức 20.17% cao thứ hai sau ngành năng lượng. Tuy nhiên, ngành bất động sản có quy mô lưu hành lớn nhất ở mức 396.3 nghìn tỷ, chiếm 33.8% tổng giá trị lưu hành. Thực tế, trong tổng số 69 TCPH chậm trả nợ TPDN thì số các doanh nghiệp trong ngành bất động sản chiếm tới 62.3%. Ngành năng lượng mặc dù có tỷ lệ nợ xấu trái phiếu ở mức cao nhất, lên tới 63.1% nhưng ở quy mô rất nhỏ và có tính tập trung vào một số ít doanh nghiệp, chiếm 0.3% tổng giá trị trái phiếu lưu hành.

Nguồn: Fiinpro, Shinhan Securities Vietnam, số liệu cập nhật ngày 17/03/2023

Tình hình kinh doanh của một vài công ty BĐS

Chỉ số đòn bẩy tài chính và chỉ số thanh toán

Xếp hạng	Mã CP	Nợ phải trả/ VCSH	Tổng nợ vay/ VCSH	Chỉ số thanh toán hiện hành	Chỉ số thanh toán nhanh	Chỉ số thanh toán tiền mặt
1	VRE	0.28	0.10	1.81	1.45	1.21
2	KDH	0.83	0.57	5.85	2.27	0.79
3	VHM	1.44	0.24	1.05	0.58	0.07
4	NVL	4.73	1.44	2.66	0.83	0.12
5	PDR	1.46	0.48	1.65	0.54	0.02
6	NLG	1.03	0.39	2.65	0.83	0.43
7	DXG	1.19	0.41	2.18	1.02	0.07
8	AGG	3.07	0.56	1.45	0.73	0.12

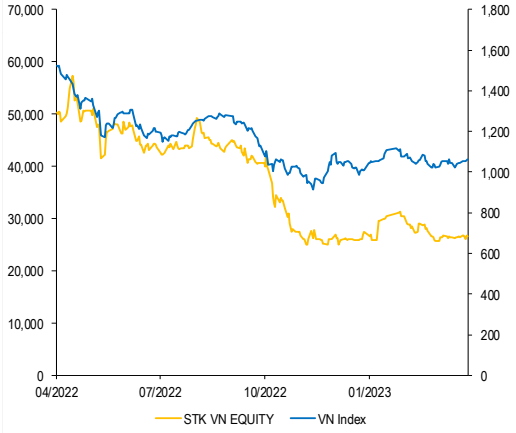
Tình hình kinh doanh của các doanh nghiệp

Mã CP	Vốn hoá (tỷ đồng)	Doanh thu thuần 2022 (tỷ đồng)	Tăng trưởng DT thuần	Lợi nhuận 2022 (tỷ đồng)	Tăng trưởng LN	Biên LNG 2022	Biên LNR 2022	Nợ phải trả/ VCSH	ROA	ROE	P/E	P/B	EV/ EBITDA
VRE	67,147	7,361	25%	2,777	111%	51.84%	37.73%	0.28	6.89%	8.66%	24.79	2.06	13.75
KDH	19,785	2,912	-22%	1,082	-10%	50.12%	37.17%	0.83	6.14%	10.02%	17.94	1.71	29.38
VHM	224,250	62,393	-27%	29,162	-25%	49.20%	46.74%	1.44	9.73%	20.60%	7.78	1.54	9.30
NVL	24,766	11,135	-25%	2,293	-34%	39.05%	20.60%	4.73	0.99%	5.26%	10.94	0.66	49.69
PDR	8,396	1,505	-58%	1,161	-38%	84.84%	77.74%	1.46	5.28%	13.16%	7.33	1.03	12.76
NLG	10,293	4,339	-17%	866	-41%	45.73%	19.95%	1.03	2.19%	4.14%	18.50	1.14	13.52
DXG	7,656	5,512	-45%	534	-67%	52.76%	8.40%	1.19	0.50%	1.09%	51.59	0.84	14.04
AGG	3,535	6,189	242%	97	-77%	16.92%	1.56%	3.07	0.16%	0.70%	186.37	1.50	15.43

Nguồn: Fiinpro, Shinhan Securities Vietnam, số liệu cập nhật ngày 03/03/2023

ĐHCĐ CTCP Sợi Thế Kỷ (HSX: STK)

GIÁ MỤC TIÊU (VND)			
Không đánh giá			
THỊ GIÁ (VND)		UP/DOWNSIDE	
27,500		N/A	
VNINDEX			1,078
P/E thị trường (22F, x)			10.4
Vốn hóa (tỷ VND)			2,250
SLCP đang lưu hành (triệu)			82
SLCP tự do giao dịch(triệu)			48
Tỷ lệ tự do giao dịch (%)			59
Cao nhất 52 tuần (VND)			59,599
Thấp nhất 52 tuần (VND)			23,550
KLGD bình quân (triệu)			0.1
GTGD bình quân (tỷ VND)			2
Hệ số Beta (12M)			0.9
	3M	6M	12M
Tuyệt đối	3.2	-31.3	-46.6
T/quan VNINDEX	0.1	-31.3	-17.3



Nguồn: Bloomberg

Tóm tắt Đại hội đồng Cổ đông thường niên

CTCP Sợi Thế Kỷ (HSX: STK) là công ty sản xuất và kinh doanh các mặt hàng làm từ sợi xơ dài polyester, bao gồm sợi DTY (Drawn Textured Yarn) và FDY (Fully Drawn Yarn). STK hiện có 2 nhà máy, với tổng công suất đạt 63,000 tấn/năm. Hiện công ty đang đầu tư và xây dựng nhà máy Unitex (ở Tây Ninh), với tổng công suất thiết kế dự kiến đạt 60,000 tấn/năm. Chúng tôi đã tham dự ĐHCĐ của Sợi Thế Kỷ và ghi nhận các nội dung sau:

1. KQKD năm 2022

- Doanh thu thuần ghi nhận tăng 3.5% YoY, đạt 2,114 tỷ đồng, nhờ vào những đơn đặt hàng có giá trị cao cũng như giá bán tăng. Về cơ cấu, doanh thu nội địa và xuất khẩu lần lượt chiếm 68% và 32% tổng doanh thu. Tỷ lệ đóng góp của sợi tái chế ngày càng tăng, chiếm 52% tổng doanh thu năm 2022 (năm 2021: 50%).
- Lợi nhuận gộp đạt 373.3 tỷ đồng, giảm nhẹ 0.3% YoY do giá bán sợi nguyên sinh tăng nhưng thấp hơn tốc độ tăng giá của nguyên vật liệu đầu vào (hạt nhựa PET nguyên sinh). Biên LNG và LNST của STK năm 2022 lần lượt đạt 17.6% và 11.5% (năm 2021 đạt 18.3% và 13.6%). STK hoàn thành ~80% kế hoạch doanh thu và LNST năm 2022.
- Cổ tức năm 2022 mức 15% ở hình thức cổ tức cổ phiếu và dự kiến giữ nguyên tỷ lệ này cho năm 2023.

2. Kế hoạch năm 2023

Doanh thu và LNST lần lượt là 2,149 tỷ đồng và 253 tỷ đồng (+1.6% và +4.5% so với thực hiện năm 2022). Sợi tái chế dự kiến chiếm 55-60% tổng doanh thu do xu hướng sử dụng sợi tái chế ngày càng cao.

Năm 2023 vẫn là 1 năm khó khăn đối với ngành dệt may. Các thương hiệu may (khách hàng của STK) có lượng hàng tồn kho lớn do lạm phát tăng cao, làm giảm nhu cầu tiêu dùng. Tuy nhiên, nhu cầu này có thể cải thiện cho giai đoạn thu đông 2024. Số đơn đặt hàng dự kiến sẽ tăng mạnh trở lại vào cuối năm 2023 đến giữa năm 2024.

Nhà máy Unitex: Giai đoạn 1 (công suất thiết kế: 34,000 tấn/năm) đang được xây dựng và sẽ đưa vào hoạt động đầu năm 2024, chậm hơn kế hoạch do gặp các vấn đề thủ tục xây dựng. Giai đoạn 2 sẽ tiếp tục xây dựng sau đó, dự kiến đưa vào hoạt động vào năm 2027.

3. Rủi ro: (1) Biến động rủi ro lãi suất; (2) Rủi ro tỷ giá; (3) Rủi ro nhu cầu tiếp tục thấp.

FY	2019	2020	2021	2022	2023F
Doanh thu (tỷ VND)	2,229	1,766	2,042	2,115	2,193
LN HDKD (tỷ VND)	269	174	276	290	314
Biên LNHDKD (%)	12.1	9.9	13.5	13.7	14.3
Lợi nhuận ròng (tỷ VND)	214	144	278	242	261
Biên LNR (%)	9.6	8.2	13.6	11.5	11.9
EPS (VND)	2,732	1,806	3,528	3,029	3,191
ROE (%)	21.5	13.3	23.8	17.3	15.7
P/E (x)	5.5	10.0	13.9	9.1	8.6
P/B (x)	1.1	1.3	3.1	1.5	1.4

Nguồn: Bloomberg, Shinhan Securities, Dữ liệu tại ngày 04/04/23

Góc nhìn kỹ thuật



Xu hướng: Thị trường đi ngang

- Chỉ số VNIndex giảm nhẹ trong phiên giao dịch thứ ba với thanh khoản ở mức cao hơn trung bình 20 phiên. Chỉ số có sự điều chỉnh nhẹ sau chuỗi tăng giá liên tiếp, thể hiện tâm lý chốt lời của nhà đầu tư. Chỉ báo RSI và MACD tiếp tục cho tín hiệu tích cực. Xu hướng tăng ngắn hạn đã được xác nhận sau khi chỉ số VNIndex break thành công kênh giá giảm và vượt được ngưỡng kháng cự 1,060.

Kịch bản:

- Tích cực (60%): Chỉ số break thành công kênh giá giảm và hướng đến vùng 1,080 và 1,120
- Kém tích cực (40%): Chỉ số kiểm định thất bại và đánh mất ngưỡng hỗ trợ 1,040 điểm, có thể lùi về kiểm định lại ngưỡng tâm lý 1,000 điểm và thấp hơn là khu vực 950 diểm.

Cổ phiếu khuyến nghị

5/4/2023

ĐVT: nghìn đồng

Cổ phiếu quan tâm trong ngày

	Khuyến nghị	Giá mua (+/- 1%)	Target	Cut loss	Upside	Downside	Giá hiện tại	Tín hiệu
HDG	Theo dõi							Giá cắt lên đường MA10 và MA20 đi kèm với thanh khoản cải thiện
POW	Theo dõi							Duy trì nền giá tốt xung quanh MA10
MBB	Theo dõi							Break thành công ngưỡng kháng cự 18.5 đi kèm khối lượng lớn
FPT	Theo dõi							MA10 có xu hướng cắt lên MA20 tạo tính hiệu mua kèm với khối lượng lớn
NT2	Theo dõi							MA10 cắt lên MA20, xu hướng chuyển sang tăng ngắn hạn
VCG	Chờ mua	34.5	38	32.5	10%	-6%	34.1	Break kênh giá giảm ngắn hạn, thanh khoản cải thiện rõ rệt
GVR	Chờ mua	15.5	17	14.5	10%	-6%	15.95	Break được ngưỡng kháng cự 15.5 đi kèm với volume cao
TCB	Chờ mua	30	32.5	28.5	8%	-5%	29.5	Xu hướng break kháng cự, hướng đến vùng giá mới
HPG	Chờ mua	21.5	23.5	20	9%	-7%	21.1	Phản ứng tốt với hỗ trợ, duy trì nền giá trên MA10

Danh mục ngắn hạn

Cổ phiếu	Khuyến nghị	Giá mua (+/- 1%)	Target	Cut loss	Upside	Downside	Giá hiện tại	T+	Lãi/Lỗ	Ngày	Ghi chú
HHV	Mua	14.5	16.5	13	14%	-10%	13.9	1	-4.14%	04/04/2023	
NLG	Mua	28.5	32	27.5	12%	-4%	28.85	1	1.23%	04/04/2023	

April 2023

SUNDAY	MONDAY	TUESDAY	WEDNESDAY	THURSDAY	FRIDAY	SATURDAY
26	27	28	29	30	31	1 PMI (EU, VN)
2	3 Caxin Manufacturing PMI (Trung Quốc)	4 PPI EU	5 Cán cân thương mại (Mỹ)	6 Số đơn xin trợ cấp thất nghiệp lần đầu (Mỹ)	7 Bảng lương phi nông nghiệp, tỷ lệ thất nghiệp (Mỹ)	8
9	10 Hàng tồn kho bán buôn (Mỹ)	11 Doanh số bán lẻ châu Âu, Lạm phát Trung Quốc	12 Số liệu lạm Phát Mỹ	13 Cán cân thương mại (Trung Quốc), PPI (Mỹ)	14 FDI (Trung Quốc)	15
16	17	18 Công bố số liệu kinh tế vĩ mô Trung Quốc	19 Lạm phát, PPI của Anh	20	21 Doanh số bán lẻ (Anh)	22
23	24	25 Chỉ số giá nhà (Mỹ)	26	27 Tăng trưởng GDP (Mỹ)	28 Tăng trưởng GDP (EU)	29 Số liệu kinh tế vĩ mô việt Nam
30 PMI Mỹ	1					

Shinhan Securities

Q&A

Mạng lưới Shinhan Investment

SEOUL

Shinhan Securities Co., Ltd
Shinhan Investment Tower
70, Youido-dong, Yongdungpo-gu,
Seoul, Korea 150-712
Tel : (82-2) 3772-2700, 2702
Fax : (82-2) 6671-7573

NEW YORK

Shinhan Investment America Inc.
1325 Avenue of the Americas Suite 702,
New York, NY 10019
Tel : (1-212) 397-4000
Fax : (1-212) 397-0032

HONG KONG

Shinhan Investment Asia Ltd.
Unit 7705 A, Level 77
International Commerce Centre
1 Austin Road West
Kowloon, Hong Kong
Tel : (852) 3713-5333
Fax : (852) 3713-5300

INDONESIA

PT Shinhan Sekuritas Indonesia
30th Floor, IFC 2, Jl. Jend. Sudirman Kav.
22-23, Jakarta, Indonesia
Tel : (62-21) 5140-1133
Fax : (62-21) 5140-1599

SHANGHAI

Shinhan Investment Corp.
Shanghai Representative Office
Room 104, Huaneng Union Mansion No.958,
Luijiazui Ring Road, PuDong, Shanghai, China
Tel : (86-21) 6888-9135/6
Fax : (86-21) 6888-9139

HO CHI MINH

Shinhan Securities Vietnam Co., Ltd.
22nd Floor, Centec Tower, 72-74 Nguyen Thi Minh Khai Street,
District 3, Ho Chi Minh City, Vietnam
Tel : (84-8) 6299-8000
Fax : (84-8) 6299-4232

HA NOI

Shinhan Securities Vietnam Co., Ltd.
Hanoi Branch
2nd Floor, Leadvisors Building, No. 41A Ly Thai To,
Ly Thai To Ward, Hoan Kiem District,
Hanoi, Vietnam.
Tel : (84-8) 6299-8000

Shinhan Securities



Thông báo tuân thủ

- Tôi/chúng tôi, với tư cách là chuyên viên/các chuyên viên chuẩn bị bản báo cáo này, cam kết nội dung trình bày ở trên phản ánh chính xác quan điểm của tôi/chúng tôi về các chủ đề chứng khoán và tổ chức phát hành được thảo luận trong bài nghiên cứu. Hơn nữa, tôi/chúng tôi cũng xác nhận rằng bài báo cáo này được soạn thảo mà không phải chịu bất kỳ áp lực hoặc sự can thiệp bất hợp lí nào từ bên ngoài.
- Bản báo cáo này là tài liệu tham khảo cho đầu tư dựa trên các dữ liệu trong quá khứ, vì thế những biến động giá cổ phiếu trong tương lai có thể khác với các xu hướng đã được hình thành.
- Các dữ liệu này phản ánh chính xác quan điểm của người phụ trách nghiên cứu và phân tích về chứng khoán của doanh nghiệp, nhưng các quan điểm và những ước tính này có thể có sai sót. Vì vậy, việc lựa chọn cổ phiếu và đưa ra quyết định đầu tư cuối cùng nên phụ thuộc vào chính mỗi nhà đầu tư.
- Các dữ liệu nghiên cứu và phân tích chỉ được gửi tới cho khách hàng của chúng tôi, do đó không được phép sao chép, chuyển tiếp, hay gửi lại cho các đơn vị khác trong mọi trường hợp mà chưa được sự cho phép của chúng tôi.

Miễn trừ trách nhiệm

- Báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing dành cho thị trường / chứng khoán Việt Nam được thực hiện và phát hành bởi Phòng Phân Tích của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam, công ty được cấp giấy phép đầu tư của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam. Chuyên viên phân tích, người thực hiên và phát hành báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing, được cấp chứng chỉ hành nghề và được quản lý bởi UBCKNN Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam.
- Báo cáo này được viết nhằm mục đích chỉ cung cấp thông tin. Bản báo cáo này không nên và không được diễn giải như một đề nghị mua hoặc bán hoặc khuyến khích mua hoặc bán bất cứ khoản đầu tư nào. Khi xây dựng bản báo cáo này, chúng tôi hoàn toàn đã không cân nhắc về các mục tiêu đầu tư, tình hình tài chính hoặc các nhu cầu cụ thể của các nhà đầu tư. Cho nên khi đưa ra các quyết định đầu tư cho riêng mình, các nhà đầu tư nên dựa vào đánh giá cá nhân hoặc tư vấn của chuyên gia tư vấn tài chính độc lập của mình và tùy theo tình hình tài chính cá nhân, mục tiêu đầu tư và các quan điểm thích hợp khác trong từng hoàn cảnh. Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam không đảm bảo nhà đầu tư sẽ đạt được lợi nhuận hoặc được chia sẻ lợi nhuận từ các khoản đầu tư. Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam, hoặc các bên liên quan, và các nhân sự cấp cao, giám đốc và nhân viên tuyên bố miễn trừ trách nhiệm với các khoản lỗ hoặc tổn thất liên quan đến việc sử dụng toàn bộ hoặc một phần báo cáo này. Thông tin và nhận định có thể thay đổi bất cứ lúc nào mà không cần báo trước và có thể khác hoặc ngược với quan điểm được thể hiện trong các mảng kinh doanh khác của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam. Quyết định đầu tư cuối cùng phải dựa trên các đánh giá cá nhân của khách hàng, và báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing không thể được sử dụng như là chứng cứ cho các tranh chấp pháp lý liên quan đến các quyết định đầu tư.
- Bản quyền ⓒ 2020 của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam.